

Số: /KH-UBND

Long Biên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn phường Long Biên năm 2026

Căn cứ Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về công tác trẻ em giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 23/01/2026 của UBND Thành phố về việc thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch số 593/KH-SGDĐT ngày 13/02/2026 của Sở GD&ĐT Hà Nội về thực hiện công tác trẻ em năm 2026;

Căn cứ tình hình thực tế công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn phường.

UBND phường Long Biên xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn phường Long Biên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác trẻ em trên địa bàn phường Long Biên gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, pháp luật về trẻ em; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vấn đề liên quan đến trẻ em, giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại, bạo lực, tai nạn thương tích.

Xây dựng môi trường sống an toàn, bình đẳng, thân thiện và lành mạnh để mọi trẻ em trên địa bàn được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tinh thần, góp phần phát triển bền vững của địa phương.

2. Chỉ tiêu

100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác trẻ em năm 2026 (*Phụ lục kèm theo*).

II. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác trẻ em

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn phường với hình thức đa dạng, phù hợp từng nhóm đối tượng (cán bộ, giáo viên, phụ huynh, học sinh và Nhân dân tại tổ dân phố); đẩy mạnh truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội của phường... theo hướng đổi mới, thiết

thực, hiệu quả. Bảo đảm nội dung truyền thông tôn trọng quyền riêng tư, nhân phẩm của trẻ em; tập trung vào các vấn đề trọng tâm như: phòng, chống xâm hại trẻ em; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; an toàn trên môi trường mạng; chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phát triển toàn diện trẻ em, cụ thể:

+ Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về trẻ em, trọng tâm là: Luật Trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP; Nghị quyết số 121/2020/QH14 của Quốc hội; Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Thành phố về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em giai đoạn 2021-2030 và giai đoạn 2026-2030.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động gia đình và cộng đồng nâng cao trách nhiệm chăm lo phát triển thể lực, tâm vóc trẻ em; xây dựng môi trường gia đình an toàn, không bạo lực.

+ Thông tin rộng rãi về Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111; Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em Hà Nội (0243.2233.111) để người dân và trẻ em biết, chủ động liên hệ khi cần tư vấn, hỗ trợ hoặc tố giác hành vi xâm hại trẻ em.

- Chỉ đạo các cơ sở GD trên địa bàn lồng ghép nội dung quyền trẻ em, kỹ năng bảo vệ trẻ em trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể; phối hợp tổ chức các buổi tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề, diễn đàn trẻ em.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng bảo vệ trẻ em cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và cộng tác viên làm công tác trẻ em tại địa phương.

2. Lồng ghép giáo dục kiến thức pháp luật về quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về trẻ em, quyền và bổn phận của trẻ em, kỹ năng tự bảo vệ vào các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học theo quy định của ngành giáo dục.

- Phối hợp tổ chức các buổi tuyên truyền, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn, tọa đàm về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại, bạo lực học đường, an toàn trên môi trường mạng với sự tham gia của cán bộ chuyên môn, lực lượng công an, y tế, đoàn thể và các chuyên gia (khi cần thiết).

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trẻ em thông qua các hoạt động sinh hoạt tổ dân phố, sinh hoạt Đoàn - Đội, Hội Phụ nữ, Hội Cha mẹ học sinh, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong bảo vệ trẻ em.

3. Đẩy mạnh công tác bảo vệ trẻ em

3.1. Phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em

- Tổ chức rà soát, kiểm tra các khu vực có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em trên địa bàn như: ao, hồ, công trình xây dựng, khu vui chơi tự phát, nhà trọ đông trẻ em sinh sống... để kịp thời có biện pháp cảnh báo, khắc phục.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường kiểm tra, bảo đảm an toàn cơ sở vật chất; chủ động phòng ngừa tai nạn thương tích trong trường học.

- Đẩy mạnh tuyên truyền kỹ năng phòng chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông và kỹ năng xử lý tình huống nguy hiểm cho trẻ em.

3.2. Phòng, chống xâm hại trẻ em

- Rà soát, đánh giá các nguy cơ mất an toàn trong môi trường sống, học tập của trẻ em; kịp thời kiến nghị, yêu cầu khắc phục các điều kiện tiềm ẩn nguy cơ xâm hại trẻ em.

- Tăng cường phối hợp giữa UBND phường, Công an phường, Trạm Y tế và các cơ sở giáo dục trong việc phát hiện, tiếp nhận, xử lý thông tin liên quan đến trẻ em bị xâm hại; bảo đảm can thiệp, hỗ trợ kịp thời, đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân che giấu, không thông báo hoặc thiếu trách nhiệm trong việc xử lý các vụ việc liên quan đến trẻ em.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương và Thành phố về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi tình hình trẻ em trên địa bàn; thường xuyên rà soát, cập nhật dữ liệu trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử học sinh; tăng cường trao đổi thông tin giữa nhà trường - gia đình - chính quyền địa phương nhằm kịp thời phát hiện, hỗ trợ trẻ em có vấn đề về sức khỏe, tâm lý, học tập.

- Khuyến khích ứng dụng các nền tảng số, phần mềm, công cụ hỗ trợ trong công tác truyền thông, tư vấn, hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng, phát triển thể lực cho trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Tập trung nâng cao thể lực, tầm vóc trẻ em trên địa bàn phường

- Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của Trung ương và Thành phố về nâng cao thể lực, tầm vóc trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, nhà trường, trạm y tế và gia đình trong chăm sóc, theo dõi sự phát triển toàn diện của trẻ em.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thân thể; thực hiện tốt công tác dinh dưỡng học đường; bảo đảm an toàn thực phẩm tại bếp ăn trường học theo quy định.

- Chỉ đạo Trạm Y tế phường thực hiện quản lý, theo dõi sức khỏe trẻ em; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi tăng trưởng, phát hiện sớm các vấn đề về thể chất, dinh dưỡng, tâm lý để kịp thời tư vấn, can thiệp.

- Tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa cơ sở giáo dục và Trạm Y tế trong công tác y tế học đường; quan tâm theo dõi nhóm trẻ mầm non, trẻ dưới 6 tuổi và học sinh cuối cấp MN nhằm bảo đảm phát triển thể lực, tầm vóc phù hợp độ tuổi.

- Khuyến khích các hoạt động sinh hoạt hè, câu lạc bộ thể thao, phong trào rèn luyện thân thể trong cộng đồng dân cư; vận động gia đình tạo điều kiện cho trẻ em tham gia hoạt động thể chất thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành của phường;
- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan;
- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND phường xây dựng, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì phối hợp với các phòng ban liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế, Công an phường và các đoàn thể tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

2. Công an phường

- Chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến trẻ em.

- Phối hợp tiếp nhận, xác minh, xử lý thông tin tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng chống tội phạm, an toàn giao thông, an toàn trên môi trường mạng cho trẻ em.

3. Trạm Y tế phường

- Phối hợp quản lý, theo dõi sức khỏe trẻ em trên địa bàn; thực hiện công tác tiêm chủng, khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở GD triển khai hiệu quả công tác y tế học đường; kịp thời tư vấn, hỗ trợ các trường hợp trẻ em có vấn đề về sức khỏe, dinh dưỡng, tâm lý.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai công tác trẻ em tại đơn vị; phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân.

- Lồng ghép nội dung giáo dục quyền trẻ em, kỹ năng phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích trong các hoạt động giáo dục phù hợp với cấp học.

- Chủ động phối hợp với UBND phường, Công an, Trạm Y tế và gia đình trong quản lý, bảo vệ trẻ em; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện kế hoạch tại đơn vị.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phường

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em; kịp thời phản ánh, kiến nghị những vấn đề liên quan đến quyền trẻ em.

VI. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ - THÔNG TIN BÁO CÁO

Các cơ sở giáo dục và các phòng ban, đơn vị liên quan trên địa bàn phường tổ chức sơ kết 6 tháng, tổng kết năm việc thực hiện kế hoạch; đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục.

Báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 01/6/2026 (báo cáo 6 tháng) và trước ngày 01/12/2026 (báo cáo năm) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

UBND phường yêu cầu các phòng ban, đơn vị liên quan và các cơ sở GD trên địa bàn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND phường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường (để b/c);
- Công an phường;
- Trạm Y tế phường;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH. (02)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Bích Hằng

PHỤ LỤC**Chỉ tiêu công tác trẻ em năm 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND phường Long Biên)*

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Mức phấn đấu năm 2026	Bộ phận phụ trách	Bộ phận phối hợp
I.	VỀ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, CHĂM SÓC SỨC KHỎE, DINH DƯỠNG CHO TRẺ EM			
1	Trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận dịch vụ hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện theo độ tuổi	≥95%	Trạm Y tế	Trường MN, TH
2	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ dưới 5 tuổi	<6,4%	Trạm Y tế	Trường MN
3	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi	<9,6%	Trạm Y tế	Trường MN
4	Không chế tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi thừa cân, béo phì	<1%	Trạm Y tế	Trường MN
5	Trẻ dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định	≥95,1%	Trạm Y tế	VHXH
6	Trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT miễn phí	100%	VHXH	Trạm Y tế
7	Trẻ em có hồ sơ sức khỏe điện tử, khám sức khỏe, kiểm tra thể lực định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 1 lần/năm	100%	Trạm Y tế	Các trường
8	Trẻ em khuyết tật được tiếp cận tư vấn, hướng dẫn với dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp	≥70%	VHXH	Trạm Y tế
9	Trẻ khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.	≥90%	VHXH	Các trường

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Mức phấn đấu năm 2026	Bộ phận phụ trách	Bộ phận phối hợp
10	Cơ sở giáo dục bảo đảm công trình vệ sinh theo quy định	100%	Các trường	UBND phường
11	Duy trì chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em và thanh thiếu niên nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc trẻ em và thanh thiếu niên từ 0 - 18 tuổi.	Duy trì	Trạm Y tế	Các trường
II. VỀ BẢO VỆ TRẺ EM				
1	Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Trẻ em được chăm sóc, trợ giúp bằng nhiều hình thức khác nhau.	100%	VHXH	Đoàn thể
2	Trẻ em bị xâm hại khi được phát hiện đều được can thiệp, tư vấn, trợ giúp kịp thời, hiệu quả	100%	Công an phường	VHXH, Trạm Y tế
3	Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích và tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích	Giảm so với 2025	Công an phường	Trạm Y tế, các trường
4	Trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời	100%	UBND phường	Đoàn thể
III. VỀ GIÁO DỤC, VĂN HÓA, VUI CHƠI, GIẢI TRÍ CHO TRẺ EM				
1	Trẻ dưới 5 tuổi được theo dõi phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội	100%	Trạm Y tế	Trường MN
2	Trẻ em đi học mẫu giáo đúng độ tuổi	≥99,5%	Trường MN	UBND phường
3	Trẻ 5 tuổi được phổ cập giáo dục mầm non	100%	Trường MN	VHXH
4	Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; không để xảy ra tình trạng học sinh bậc tiểu học bỏ học.	100%	Trường TH	UBND phường

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Mức phấn đấu năm 2026	Bộ phận phụ trách	Bộ phận phối hợp
5	Học sinh hoàn thành chương trình THCS	≥99,8%	Trường THCS	UBND phường
6	Giảm tỷ lệ học sinh THCS bỏ học	<0,1%	Trường THCS	VHXH
7	Trường học có văn phòng tư vấn và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em	100%	Các trường	VHXH
8	Trường học tổ chức/lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt là quyền tham gia của TE và kiến thức, kỹ năng phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích	100%	Các trường	Đoàn TN
9	Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng, tài liệu học tập phù hợp với học sinh khuyết tật	≥56%	Các trường	UBND phường
10	Trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp	≥90%	Các trường	VHXH
IV. VỀ SỰ THAM GIA CỦA TRẺ EM VÀO CÁC VẤN ĐỀ VỀ TRẺ EM				
1	Trẻ từ 7 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp	≥40%	Đoàn TN	Các trường
2	Trẻ em được nâng cao kiến thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em	≥90%	Các trường	Đoàn TN
3	Trẻ từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	≥40%	Đoàn TN	Các trường